

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố; số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố và mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 715/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố; người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố và mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố; số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố và mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố; số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố và mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 6 năm 2026.
5. Nghị quyết này bãi bỏ các nghị quyết sau:
 - a) Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được tiếp tục bố trí công tác vào vị trí hỗ trợ công việc cho hoạt động của hệ thống chính trị của xã, phường; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu, khu phố và mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu, khu phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;
 - b) Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố và lực lượng phụ trách an ninh trật tự, quốc phòng ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre;
 - c) Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về trợ cấp nghỉ việc, dôi dư, thai sản, mai táng đối với Phó Trưởng công an xã, công an viên; Phó chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; ấp, khóm đội trưởng; những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm; những người tốt nghiệp đại học về công tác tại xã, phường, thị trấn và hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;
 - d) Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh;
 - đ) Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;
 - e) Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với những người hoạt

động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

g) Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm, khu; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu; mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa XI, Kỳ họp chuyên đề lần thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin điều hành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Dũng



QUY ĐỊNH

Chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố; số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố và mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố; số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố và mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh.
2. Người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố trên địa bàn tỉnh.
3. Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố

1. Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách công tác ở ấp có từ 700 hộ gia đình trở lên; khóm, khu phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; ấp, khóm, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp, khóm, khu phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, ấp đặc biệt khó khăn thì chi trả mức phụ cấp hàng tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) như sau:

a) Bí thư Chi bộ hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 2,67 lần mức lương cơ sở/tháng.

b) Trưởng ấp, khóm, khu phố hoặc Trưởng Ban nhân dân ấp, khóm hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 2,67 lần mức lương cơ sở/tháng.

c) Trưởng Ban công tác Mặt trận hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 2,67 lần mức lương cơ sở/tháng.

d) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố nêu tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này có bằng tốt nghiệp chuyên môn trở lên được hỗ trợ hàng tháng như sau: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ thêm 0,33 lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc trung cấp được hỗ trợ thêm 0,13 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

2. Đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách công tác ở ấp, khóm, khu phố không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này thì chi trả mức phụ cấp hàng tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) như sau:

a) Bí thư Chi bộ hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 2,17 lần mức lương cơ sở/tháng.

b) Trưởng ấp, khóm, khu phố hoặc Trưởng Ban nhân dân ấp, khóm hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 2,17 lần mức lương cơ sở/tháng.

c) Trưởng Ban công tác Mặt trận hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 2,17 lần mức lương cơ sở/tháng.

d) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố nêu tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này có bằng tốt nghiệp chuyên môn trở lên được hỗ trợ hàng tháng như sau: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên được hỗ trợ thêm 0,33 lần mức lương cơ sở/người/tháng; có bằng tốt nghiệp cao đẳng hoặc trung cấp được hỗ trợ thêm 0,13 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 4. Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố

1. Số lượng người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố không quá 08 người.

2. Chức danh người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố:

a) Phó Trưởng ấp, khóm, khu phố hoặc Phó Trưởng Ban nhân dân ấp, khóm (bổ trí 01 người/chức danh);

b) Chi hội trưởng Chi Hội Cựu chiến binh;

c) Chi hội trưởng Chi Hội Phụ nữ;

d) Chi hội trưởng Chi Hội Nông dân;

đ) Bí thư Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

e) Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi;

g) Chi hội trưởng Hội Chữ thập đỏ;

h) Chi hội trưởng Hội Khuyến học.

3. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố như sau:

a) Mức hỗ trợ đối với chức danh Phó Trưởng ấp, khóm, khu phố hoặc Phó Trưởng Ban nhân dân ấp, khóm là 1.500.000 đồng/chức danh/tháng.

b) Mức hỗ trợ đối với các chức danh: Chi hội trưởng Chi Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Chi Hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi Hội Nông dân, Bí thư Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi, Chi hội trưởng Hội Chữ thập đỏ, Chi hội trưởng Hội Khuyến học là 1.000.000 đồng/chức danh/tháng.

Điều 5. Việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức

danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố khi kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở ấp, khóm, khu phố hoặc kiêm nhiệm chức danh của người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố (mỗi người chỉ được kiêm nhiệm không quá 01 chức danh) thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm như sau:

a) Trường hợp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố thì được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm (không bao gồm mức hỗ trợ thêm do có bằng cấp chuyên môn) theo quy định.

b) Trường hợp kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố thì được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm theo quy định.

2. Người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố khi kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động khác ở ấp, khóm, khu phố (mỗi người chỉ được kiêm nhiệm không quá 01 chức danh) thì được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm theo quy định.

3. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế.

Điều 6. Chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố khi nghỉ việc

1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố được hưởng chế độ trợ cấp nghỉ việc khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có nguyện vọng xin nghỉ việc và được cơ quan hoặc người có thẩm quyền đồng ý theo quy định.

b) Được bầu cử, phê chuẩn giữ chức danh theo nhiệm kỳ mà khi kết thúc nhiệm kỳ không đủ tiêu chuẩn để tái cử hoặc tham gia tái ứng cử nhưng không trúng cử theo quy định;

c) Không đáp ứng tiêu chuẩn đối với chức danh đang đảm nhiệm theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các trường hợp không áp dụng:

a) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố đang bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; tự ý nghỉ việc, bỏ việc; các trường hợp cho thôi làm Trưởng ấp, khóm, khu phố theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố thuộc đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

3. Trợ cấp nghỉ việc và mức phụ cấp để tính hưởng trợ cấp nghỉ việc.

a) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu, khi nghỉ việc được hưởng chế độ mỗi năm công tác bằng 1,5 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng, đồng thời còn được hưởng thêm các chế độ sau:

Được trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm.

Trường hợp có dưới 05 năm công tác thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng công tác.

Trường hợp có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với 60 tháng.

Trường hợp có từ đủ 05 năm công tác trở lên và có tuổi đời còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 0,8 lần mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động thì được hưởng chế độ trợ cấp một lần bằng 15 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng.

c) Mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng của người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố là phụ cấp của tháng liền kề trước khi nghỉ việc do ngân sách trung ương khoán quỹ phụ cấp để chi trả (không tính phụ cấp kiêm nhiệm và mức hỗ trợ theo bằng cấp chuyên môn).

4. Thời gian công tác được tính trợ cấp nghỉ việc

Thời gian công tác được tính trợ cấp nghỉ việc quy định tại điểm a khoản 3 Điều này là tổng thời gian công tác giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, khu phố theo quy định của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa hưởng trợ cấp nghỉ việc. Trường hợp thời gian để tính trợ cấp theo số năm công tác quy định tại điểm a khoản 3 Điều này nếu có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ cấp bằng mức trợ cấp của 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm; nếu có thời gian công tác không liên tục thì được cộng dồn.

5. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố khi nghỉ việc và được hưởng trợ cấp nghỉ việc theo quy định tại khoản 3 Điều này nếu được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố trong thời gian 60 tháng kể từ ngày nghỉ, hưởng chế độ trợ cấp nghỉ việc thì phải hoàn trả lại số tiền trợ cấp đã nhận cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chi trả trợ cấp.

Điều 7. Chính sách mai táng phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố

Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố khi đang công tác mà chết và không thuộc trường hợp hưởng chế độ theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15, thì được hưởng trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức lương cơ sở, trừ trường hợp chết vì lý do vi phạm pháp luật.

Điều 8. Chính sách bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% đóng bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố, trừ trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế khác theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 46/2014/QH13 và Luật số 51/2024/QH15 (sau đây gọi là Luật Bảo hiểm y tế).

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% đóng bảo hiểm y tế đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố. Trường hợp người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách nhà nước đóng theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế thì ngân sách nhà nước không hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với các trường hợp này.

Điều 9. Mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm, khu phố

Khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm, khu phố là 9.600.000 đồng/ấp, khóm, khu phố/năm (800.000 đồng/ấp, khóm, khu phố/tháng).

Điều 10. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu phố; người tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu phố và mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm, khu phố do ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.